

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh cục bộ Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu trung tâm phường Tân Hòa, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng Quy định hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án Quy hoạch xây dựng vùng, Quy hoạch đô thị và Quy hoạch khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Quyết định số 611/QĐ-UBND ngày 16/3/2013, Quyết định số 2616/QĐ-UBND ngày 06/9/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt, điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu trung tâm phường Tân Hòa, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Báo cáo thẩm định số 502/BC-SXD ngày 05/8/2020; đề nghị của UBND thành phố Buôn Ma Thuột tại Tờ trình số 314/TTr-UBND ngày 31/12/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch phân khu (trước đây gọi là quy hoạch chi tiết) tỷ lệ 1/2000 Khu trung tâm phường Tân Hòa, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, như sau:

1. Điều chỉnh nội dung tại khoản 1 Điều 1 Quyết định số 2616/QĐ-UBND ngày 06/9/2016 của UBND tỉnh, cụ thể:

“5. Quy hoạch sử dụng đất:

STT	Loại đất	Ký hiệu	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
I	Đất đơn vị ở		64,21	36,07
1	Đất ở		55,70	31,29
-	Đất ở biệt thự	A-12, A-13, A-14, A-17, A-18; C-13, C-14, C-15	16,33	9,17
-	Đất ở nhà vườn	A-15, A-16	11,88	6,67
-	Đất ở hiện hữu cải tạo	A-07, bA-09, B-05, B-06, B-07, B-08, B-09; C-06, CC-08, C-09, C-11, C-20;	15,85	8,91
-	Đất ở liên kế chỉnh trang kết hợp thương mại	A-04, A-05, A-06, A-08, A-28, A-29, A-36, A-37, A-38, B-10; C-05, C-07	7,07	3,97
-	Đất chung cư	A-10, A-11	2,29	1,29
-	Đất ở đô thị	A-39	2,28	1,28
2	Đất công trình công cộng		5,44	3,05
-	Đất giáo dục	A-01; B-01; C-01	2,89	1,62
-	Đất hành chính, y tế,...	A-02; B-02; B-03; C-02	2,55	1,43
3	Đất công viên cây xanh - thể dục thể thao	A-03; B-04; C-04	3,07	1,73
II	Đất ngoài đơn vị ở		45,95	25,82
1	Đất công trình công cộng cấp phường		5,35	3,01
-	Đất công cộng	A-31, B-12, B-21	2,97	1,67
-	Đất giáo dục	B-22	1,66	0,93
-	Đất hành chính	B-23	0,72	0,41
2	Đất công cộng cấp thành phố		14,01	7,87
-	Đất công cộng	A-24	2,80	1,57
-	Đất giáo dục	B-13, B16, B-18	7,82	4,39
-	Đất thương mại dịch vụ	A-25, A-30, C-10	3,39	1,91
3	Đất dự trữ	B-15	0,66	0,37
4	Đất đã quy hoạch nhà liên kế (Khu dân cư Tân Phong)		25,93	14,57
III	Đất công viên, cây xanh cảnh quan và thể dục thể thao		14,58	8,19
1	Đất cây xanh, thảm cỏ cấp phường	A-19, A-20, A-21, A-22, A-23, A-32; C-18, C-19, C23	12,26	6,89
2	Đất công trình thể dục thể	A-33	2,32	1,30

STT	Loại đất	Ký hiệu	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
	thao cấp phường			
IV	Đất giao thông		50,23	28,22
V	Đất ngoài dân dụng		3,03	1,70
1	Đất tôn giáo, cải tạo chính trang	A-26, A-27, A-34, B-20	1,32	0,74
2	Đất công ty xí nghiệp, xưởng sản xuất	C-21	1,16	0,65
3	Đất đầu mối hạ tầng kỹ thuật	A-35	0,55	0,31
Tổng cộng			178,00	100,00

2. Các nội dung khác không điều chỉnh tiếp tục thực hiện theo Quyết định số 611/QĐ-UBND ngày 16/3/2013 và Quyết định số 2616/QĐ-UBND ngày 06/9/2016 của UBND tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. UBND thành phố Buôn Ma Thuột có trách nhiệm thông báo nội dung điều chỉnh nêu trên để nhân dân trong khu vực được biết, thực hiện và giám sát.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 265/QĐ-UBND ngày 10/02/2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu trung tâm phường Tân Hòa, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Công Thương; Chủ tịch UBND thành phố Buôn Ma Thuột và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT. HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN(v-7).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Võ Văn Cảnh